TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST Ngày: 05/4/2018. V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bạc Thị Hồng và bà Lường Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Giàng A Tằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2017/TLST-HN&GĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Anh Vàng A D**; sinh năm: 1978.
Địa chỉ: Bản H , xã T , huyện T , tỉnh Điện Biên.
Nghề nghiệp: Giáo viên.
Đơn vị công tác: Trường Tiểu học N , xã M , huyện T , tỉnh Điện Biên.
(Có mặt)

2. Bị đơn: **Chị Giàng Thị C**; sinh năm: 1981.
Địa chỉ: Bản P , xã P , huyện T , tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. **Bà Giàng Thị D**; sinh năm: 1943; địa chỉ: Bản H, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt).

3.2. **Bà Vàng Thị M**; sinh năm: 1968; địa chỉ: Bản T, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin hôn ly ngày 12/12/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của anh Vàng A D; lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin vắng mặt của bị đơn chị Giàng Thị C trình bày:

Về hôn nhân: Anh, chị chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998 cho đến nay, không đăng ký kết hôn. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được 17 năm, đến tháng 3/2015 giữa anh chị bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn gia đình; anh D cho rằng, nguyên nhân mâu thuẫn do chị C có biểu hiện chia rẽ tình cảm vợ chồng, gây mất đoàn kết trong gia đình, không quan tâm chăm sóc cho chồng con, không lo liệu cuộc sống gia đình, dẫn đến anh D mới có hành vi ngoại tình; chị C trình bày nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn gia đình, mâu thuẫn vợ chồng là do anh D có hành vi ngoại tình trước. Anh chị thống nhất sống ly thân từ tháng 3/2017 đến nay, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, anh Vàng A D có đơn xin ly hôn chị Giàng Thị C đồng ý ly hôn.

Về con chung: Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa anh Vàng A D, chị Giàng Thị C đều thống nhất có 03 người con chung. Cháu Vàng A C, sinh ngày 13/3/1999; cháu Vàng A T, sinh ngày 15/10/2000 và cháu Vàng A N, sinh ngày 05/9/2005. Các con của anh chị đều có nguyện vọng được anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng các con sau khi bố mẹ ly hôn. Anh D, chị C cùng thống nhất theo nguyện vọng các con, anh D có thu nhập thường xuyên 10.000.000đ/tháng, nên chị C không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Vàng A D, chị Giàng Thị C và bà Giàng Thị D đã thỏa thuận chia tài sản theo Biên bản thỏa thuận chia tài sản chung vợ chồng ngày 15/3/2018 có chứng thực của UBND xã Ta Ma như sau.

**** Chia cho anh Vàng A D đồng sở hữu cùng bà Giàng Thị D các tài sản sau***:

- 01 nhà gỗ 03 gian có 06 hàng cột (cột vuông bằng gỗ nghiến) gồm 33 cột (trong đó 03 cột treo), vách thưng bằng gỗ, nền láng xi măng, mái lợp ngói Brôximăng với diện tích 58,91m^2 nối liền cùng với 01 nhà gỗ bếp 02 gian, 03 hàng cột, gồm 09 cột bằng gỗ nghiến vuông (trong đó có 01 cột treo), vách thưng gỗ với diện tích 21,5 m^2, làm năm 2004, giá trị 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*).

- 01 bộ sập bằng gỗ nghiến, gồm 03 tấm (mỗi tấm dài 2,75 m; rộng 60 cm, dày 08 cm. (tự làm vào năm 2010), trị giá 1.000.000đ (*một triệu đồng*).

- 02 giường đôi làm bằng gỗ tạp (mua năm 2005), trị giá 300.000đ/cái × 02 cái = 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*).

- 01 giường bằng gỗ Đinh Hương dài 2,16m; rộng 1,70 m (tự làm năm 2010), trị giá 1.200.000đ (*một triệu hai trăm nghìn đồng*).

- 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha màu đỏ - đen (cũ, đã qua sử dụng), biển kiểm soát 27Z8-0000 mang tên Vàng A D (tại thời điểm xem xét biển kiểm soát bị thất lạc, không có biển kiểm soát), mua năm 2008, trị giá 5.000.000đ (*năm triệu đồng*).

- 01 bộ cột nghiến, gồm: 30 cột bằng gỗ nghiến (trong đó, có 07 cột dài 6,50 m; 23 cột dài 5,50 m; dày 17cm×17 cm), trị giá 60.000.000đ (*sáu mươi triệu đồng*).

- 01 bể nước bê tông cũ làm từ năm 2008, dài 3,66 m, rộng 2,98 m, cao 2,70 m, chiều dày thành bể 19 cm, trị giá 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*).

- Anh D phải thanh toán cho chị C là 10.000.000đ (*mười triệu đồng*), ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Toàn bộ tài sản trên đã giao cho anh Vàng A D và bà Giàng Thị D quản lý tại bản H, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

**** Chia cho chị Giàng Thị C các tài sản sau***:

- 01 nhà gỗ 02 gian có 03 hàng cột (cột vuông bằng gỗ nghiến) gồm 12 (mười hai) cột (trong đó 01 cột treo), vách thưng bằng gỗ, nền đất, mái lợp ngói Brôximăng với diện tích 26,04m^2, làm năm 2014, giá trị 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*).

- 01 bộ gỗ tạp dùng làm nhà, gồm: 08 cột dài 3,5m; dày 18cm ×18cm. 27 cái xà dài 3m, rộng 16cm, dày 06cm. 18 cái xà gồ dài 3m, dày 08cm × 08cm, tổng trị giá 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*).

- 01 giường bằng gỗ Đinh Hương, dài 2m; rộng 1,20m làm năm 2010, trị giá 800.000đ (*tám trăm nghìn đồng*)..

- 03 con trâu cái lông màu đen, gồm:

+ 01 con trâu cái mẹ 10 tuổi, trị giá 10.000.000đ (*mười triệu đồng*).

+ 01 con trâu cái 04 tuổi, trị giá 16.000.000đ (*mười sáu triệu đồng*).

+ 01 con trâu cái 01 tuổi, trị giá 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*).

- 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27Z1 - 00000, mua năm 2014, đăng ký xe mang tên Vàng A D trị giá 15.000.000đ (*mười năm triệu đồng*).

- 01 máy in nhãn hiệu Canon LBP 2900 mua năm 2011, trị giá 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*).

- 01 mảnh đất nương (trồng lúa nương) với diện tích 1.525 m^2, tại khu vực K - bản H, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên, trị giá 35.000.000đ (*ba mươi lăm triệu đồng*).

- Được nhận số tiền là 10.000.000đ (*mười triệu đồng*), do anh Vàng A D thanh toán ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Toàn bộ tài sản chia cho chị Giàng Thị C đã giao xong cho chị C vận chuyển về bản P, xã P, huyện T.

=> Tại buổi thỏa thuận phân chia tài sản ngày 15/3/2018 các bên đương sự đã tiến hành giao, nhận toàn bộ tài sản được chia bằng hiện vật, cụ thể như sau: Anh Vàng A D đồng sở hữu cùng bà Giàng Thị D đã nhận đủ tài sản được chia bằng hiện vật, chị Giàng Thị C đã nhận đủ tài sản được chia bằng hiện vật. Đối với số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*), anh Vàng A D phải thanh toán cho chị Giàng Thị C ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

**** Trả lại cho bà Giàng Thị D các tài sản sau***:

- 01 mảnh đất nương (trồng ngô) với diện tích 400 m^2, tại khu vực C, bản H, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên, trị giá 5.000.000đ (*năm triệu đồng*).

- 01 mảnh đất nương (trồng lúa nương) với diện tích 400 m^2, tại khu vực đầu suối nước, bản H, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên, trị giá 5.000.000đ (*năm*

triệu đồng).

- 01 mảnh đất nương (trồng lúa nương) với diện tích 600 m^2, tại khu vực S, bản H, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên, trị giá 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*).

- 01 mảnh đất nương (trồng lúa nương) với diện tích 600 m^2, tại cuối bản H, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên, trị giá 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*).

- 01 mảnh đất nương (trồng ngô) với diện tích 946 m^2, tại khu vực H, bản H, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên, trị giá 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*).

Vì nguồn gốc đất là của ông Vàng Vảng Lù, bà Giàng Thị D khai hoang và sử dụng trước khi vợ chồng anh D và chị C chung sống với nhau. Năm 1994 ông Vàng Vảng L (chết). Năm 2000 anh Vàng A D đứng ra kê khai và xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 981828 mang tên chủ hộ Vàng A D. Hiện nay bà Giàng Thị D vẫn đang sử dụng.

- 02 con bò đực, gồm: 01 con bò đực lông màu đen, 03 tuổi trị giá 12.000.000đ (*mười hai triệu đồng*); 01 con bò đực lông màu trắng - đen 04 tuổi, trị giá 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*). Nguồn gốc của 02 con bò là của bà Vàng Thị M cho bà Giàng Thị D từ năm 2007.

**** Bà Giàng Thị D có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án***: Bà Giàng Thị D nhất trí với Biên bản tự thỏa thuận phân chia tài sản chung ngày 15/3/2018 giữa các bên đương sự đã thống nhất. Tài sản của bà D gồm có: Tài sản riêng là 02 con bò đực và 05 mảnh đất nương cùng tài sản đồng sở hữu với anh Vàng A D. Hiện nay bà D và anh D đang trực tiếp quản lý toàn bộ tài sản trên.

** **Bà Vàng Thị M có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án***: Bà Vàng Thị M nhất trí với Biên bản tự thỏa thuận phân chia tài sản chung ngày 15/3/2018 giữa các bên đương sự đã thống nhất. Nguồn gốc 02 con bò đực là tài sản riêng của bà Giàng Thị D, do bà M đã cho mẹ đẻ là bà D từ năm 2007, hiện nay bà D đang trực tiếp quản lý nên bà M không có ý kiến gì.

Tiền tạm ứng chi phí tố tụng: Tòa án ra quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ, nên ngày 08/3/2018 anh D đã nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng là 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*). Anh Vàng A D tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*).

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thấy rằng. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ án, đảm bảo việc giải quyết vụ án kịp thời, đúng pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo không có yêu cầu, kiến nghị và kháng nghị gì. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự:

Bị đơn chị Giàng Thị C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Giàng Thị D và bà Vàng Thị M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án trong trường hợp vắng mặt chị C, bà D và bà M tại phiên tòa.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc ly hôn giữa anh Vàng A D và chị Giàng Thị C.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vàng A D và chị Giàng Thị C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998, không có đăng ký kết hôn. Theo quy định tại Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ vợ và chồng giữa anh D, chị C; pháp luật không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh D, chị C. Anh D yêu cầu ly hôn, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận anh Vàng A D và chị Giàng Thị C là vợ chồng.

[4] Về con chung: Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa anh Vàng A D, chị Giàng Thị C đều thống nhất giao 03 người con chung; cháu Vàng A C, sinh ngày 13/3/1999, cháu Vàng A T, sinh ngày 15/10/2000 và cháu Vàng A N, sinh ngày 05/9/2005 cho anh Vàng A D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng các con sau khi ly hôn. Chị Giàng Thị C chưa cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sự thỏa thuận của các bên đương sự phù hợp với nguyện vọng của các con, là có căn cứ theo quy định tại Điều 15, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[5] Về quan hệ tài sản và nợ chung:

Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết các bên đương sự đã tự thỏa thuận theo Biên bản thỏa thuận chia tài sản chung vợ chồng ngày 15/3/2018 đã có chứng thực của UBND xã Ta Ma và yêu cầu Tòa án công nhận. Xét thấy sự thỏa thuận chia tài sản chung giữa anh Vàng A D, chị Giàng Thị C và bà Giàng Thị D là có căn cứ theo quy định tại Điều 16 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự. Nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Về nợ chung: Anh Vàng A D và chị Giàng Thị C thống nhất không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng: Tại Biên bản thỏa thuận chia tài sản chung vợ chồng ngày 15/3/2018 và phiên tòa anh Vàng A D tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng là 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*). Căn cứ theo quy định tại Điều 157, Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của anh Vàng A D.

[7] Nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm: Anh Vàng A D, chị Giàng Thị C và bà Giàng Thị D là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ vào Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh D, chị C và bà D được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Các Điều 9, 14, 15, 16, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 157, 158 khoản 1 Điều 228, các Điều 246, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vàng A D và chị Giàng Thị C không phải là vợ chồng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

2.1. Về con chung: Giao cháu Vàng A C, sinh ngày 13/3/1999, cháu Vàng A T, sinh ngày 15/10/2000 và cháu Vàng A N, sinh ngày 05/9/2005 cho anh Vàng A D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng các con sau khi ly hôn. Anh D không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Anh Vàng A D có quyền yêu cầu chị Giàng Thị C cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn chị Giàng Thị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về quan hệ tài sản:

2.2.1. Chia cho anh Vàng A D đồng sở hữu cùng bà Giàng Thị D các tài sản sau:

- 01 nhà gỗ 03 gian có 06 hàng cột (cột vuông bằng gỗ nghiến) gồm 33 cột (trong đó 03 cột treo), vách thưng bằng gỗ, nền láng xi măng, mái lợp ngói Brôximăng với diện tích 58,91m^2 nối liền cùng với 01 nhà gỗ bếp 02 gian, 03 hàng cột, gồm 09 cột bằng gỗ nghiến vuông (trong đó có 01 cột treo), vách thưng gỗ với diện tích 21,5 m^2, làm năm 2004, giá trị 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*).

- 01 bộ sập bằng gỗ nghiến, gồm 03 tấm (mỗi tấm dài 2,75 m; rộng 60 cm, dày 08 cm. (tự làm vào năm 2010), trị giá 1.000.000đ (*một triệu đồng*).

- 02 giường đôi làm bằng gỗ tạp (mua năm 2005), trị giá 300.000đ/cái × 02 cái = 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*).

- 01 giường bằng gỗ Đinh Hương dài 2,16m; rộng 1,70 m (tự làm năm 2010), trị giá 1.200.000đ (*một triệu hai trăm nghìn đồng*).

- 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha màu đỏ - đen (cũ, đã qua sử dụng), biển kiểm soát 27Z8-0000 mang tên Vàng A D (tại thời điểm xem xét biển kiểm soát bị thất lạc, không có biển kiểm soát), mua năm 2008, trị giá 5.000.000đ (*năm triệu đồng*).

- 01 bộ cột nghiến, gồm: 30 cột bằng gỗ nghiến (trong đó, có 07 cột dài 6,50 m; 23 cột dài 5,50 m; dày 17cm×17 cm), trị giá 60.000.000đ (*sáu mươi triệu đồng*).

- 01 bể nước bê tông cũ làm từ năm 2008, dài 3,66 m, rộng 2,98 m, cao 2,70 m, chiều dày thành bể 19 cm, trị giá 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*).

- Anh D phải thanh toán cho chị C là 10.000.000đ (*mười triệu đồng*), ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Toàn bộ tài sản trên đã giao cho anh Vàng A D và bà Giàng Thị D quản lý tại bản H, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

2.2.2. Chia cho chị Giàng Thị C các tài sản sau:

- 01 nhà gỗ 02 gian có 03 hàng cột (cột vuông bằng gỗ nghiến) gồm 12 (mười hai) cột (trong đó 01 cột treo), vách thưng bằng gỗ, nền đất, mái lợp ngói Brôximăng với diện tích 26,04m^2, làm năm 2014, giá trị 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*).

- 01 bộ gỗ tạp dùng làm nhà, gồm: 08 cột dài 3,5m; dày 18cm ×18cm. 27 cái xà dài 3m, rộng 16cm, dày 06cm. 18 cái xà gồ dài 3m, dày 08cm × 08cm, tổng trị giá 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*).

- 01 giường bằng gỗ Đinh Hương, dài 2m; rộng 1,20m làm năm 2010, trị giá 800.000đ (*tám trăm nghìn đồng*)..

- 03 con trâu cái lông màu đen, gồm:

+ 01 con trâu cái mẹ 10 tuổi, trị giá 10.000.000đ (*mười triệu đồng*).

+ 01 con trâu cái 04 tuổi, trị giá 16.000.000đ (*mười sáu triệu đồng*).

+ 01 con trâu cái 01 tuổi, trị giá 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*).

- 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27Z1 - 00000, mua năm 2014, đăng ký xe mang tên Vàng A D trị giá 15.000.000đ (*mười năm triệu đồng*).

- 01 máy in nhãn hiệu Canon LBP 2900 mua năm 2011, trị giá 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*).

- 01 mảnh đất nương (trồng lúa nương) với diện tích 1.525 m^2, tại khu vực Khó Bầu - bản H, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên, trị giá 35.000.000đ (*ba mươi lăm triệu đồng*).

- Được nhận số tiền là 10.000.000đ (*mười triệu đồng*), do anh Vàng A D thanh toán ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Toàn bộ tài sản chia cho chị Giàng Thị C đã giao xong cho chị C vận chuyển về bản P, xã P, huyện T.

=> Tài sản thỏa thuận phân chia các bên đương sự đã tiến hành giao, nhận xong bằng hiện vật vào ngày 15/3/2018. Đối với số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*), anh Vàng A D phải thanh toán cho chị Giàng Thị C ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2.2.3. Trả lại cho bà Giàng Thị D các tài sản sau:

- 01 mảnh đất nương (trồng ngô) với diện tích 400 m^2, tại khu vực C, bản H, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên, trị giá 5.000.000đ (*năm triệu đồng*).

- 01 mảnh đất nương (trồng lúa nương) với diện tích 400 m^2, tại khu vực đầu suối nước, bản H, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên, trị giá 5.000.000đ (*năm triệu đồng*).

- 01 mảnh đất nương (trồng lúa nương) với diện tích 600 m^2, tại khu vực S, bản H, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên, trị giá 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*).

- 01 mảnh đất nương (trồng lúa nương) với diện tích 600 m^2, tại cuối bản H, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên, trị giá 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*).

- 01 mảnh đất nương (trồng ngô) với diện tích 946 m^2, tại khu vực H, bản H, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên, trị giá 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*).

Vì nguồn gốc đất là của ông Vàng Vảng Lù, bà Giàng Thị D khai hoang và sử dụng trước khi vợ chồng anh D và chị C chung sống với nhau. Năm 1994 ông Vàng Vảng L (chết). Năm 2000 anh Vàng A D đứng ra kê khai và xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 981828 mang tên chủ hộ Vàng A D. Hiện nay bà Giàng Thị D vẫn đang sử dụng.

- 02 con bò đực, gồm: 01 con bò đực lông màu đen, 03 tuổi trị giá 12.000.000đ (*mười hai triệu đồng*); 01 con bò đực lông màu trắng - đen 04 tuổi, trị giá 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*). Nguồn gốc của 02 con bò là của bà Vàng Thị M cho bà Giàng Thị D từ năm 2007.

2.3. Về nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng: Anh Vàng A D tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng là 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*). Anh D đã nộp đủ chi phí tố tụng.

3. Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm: Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm cho Anh Vàng A D, chị Giàng Thị C và bà Giàng Thị D.

4. Về quyền kháng cáo:

Anh Vàng A D được quyền kháng cáo bản án đối với phần Tòa án tuyên xử về quan hệ hôn nhân giữa anh D và chị C trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/4/2018). Chị Giàng Thị C được quyền kháng cáo bản án đối với phần Tòa án tuyên xử về quan hệ hôn nhân giữa anh D và chị C trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Các đương sự không được quyền kháng cáo bản án đối với phần Tòa án đã công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Vì sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"*Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự là chị Giàng Thị C, người phải thi hành án dân sự là anh Vàng A D có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án đối với số tiền phải thi hành 10.000.000đ (mười triệu đồng) theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*."

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện T.Giáo;
- Chi cục THADS huyện T.Giáo;
- UBND xã P;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Việt Hương